

Số: **396** /2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn : - Chị Mạc Cẩm A, sinh năm 1955;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 7, nhà A2, tập thể Q, số 28 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H.

Hiện ở : P602, tòa A, chung cư 275 N, phường T, Quận T, thành phố H.

Bi đơn : - Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1954;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 7, nhà A2, tập thể Q, số 28 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Mạc Cẩm A và anh Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Cẩm A và anh S kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 64 ngày 12/01/1981 tại Ủy ban nhân dân khu phố B, thành phố H.

2.2 Về nuôi con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Văn H (nữ) sinh ngày 17/11/1981 và Nguyễn Sơn H (nam) – sinh ngày 05/4/1988. Các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung : Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2.6 Về án phí ly hôn : Chị Cẩm A tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Cẩm A được hoàn trả lại 150.000 đồng (đã nộp) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0005642 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- UBND Quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN